

Số:192/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Quốc K** – sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: K H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

CCCD số 049090025904, cấp ngày 20/01/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bà **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: K H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

CCCD số 048191005372, cấp ngày 06/05/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện thỏa thuận như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng hiện nay không còn và thống nhất ly hôn trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H có 02 con chung là Trần Khả D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2018 và Trần Gia H1, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2022. Ly hôn, ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H thỏa thuận: Giao con chung Trần Khả D cho ông Trần Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Gia H1 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như trên của ông K và bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí*: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H như sau: Giao con chung Trần Khả D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2018 cho ông Trần Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Gia H1, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2022 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002477 ngày 17/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực I- Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND p. Hải Châu, tp. Đà Nẵng
(GCN kết hôn số 31/2018, ngày 10/4/2018 của UBND phường Hải Châu II);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG

